

Bản án số: 04/2021/DS-ST.

Ngày: 29/01/2021

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Kỳ
2. Bà Vũ Mỹ Thuận

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 77/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VBank)

Trụ sở: Số 8 Láng H, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VBank hội sở; Ông Hoàng A - Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VBank hội sở; Ông Đỗ T - Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VBank hội sở; Bà Trịnh T - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VBank hội sở (Theo văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt H – Trưởng bộ phận xử lý nợ VBank AMC; Ông Lâm Đ– chuyên viên xử lý nợ cao cấp VBank AMC; Ông Lê N - chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 2131/2020/UQ-VPB ngày 04/8/2020).

Địa chỉ: số 7 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Bì đơn: Anh Nguyễn Q, sinh năm 1985

Chị Nguyễn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ông Nguyễn Q và bà Nguyễn H vay của VBank số tiền là 634.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016; Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017 hạn mức 79.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số khung RL4JW8EM0G ; số máy 1TRA217139; Biển kiểm soát: 30E-589 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn H . (Theo hợp đồng thế chấp số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 và việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật).

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Q và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VBank từ ngày 30/12/2017. Tạm tính đến ngày 05/8/2020, ông Q và bà H còn nợ VBank số tiền là:

1. Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016:

- Nợ gốc: 549.971.000 đồng

- Nợ lãi: 256.311.186 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là: 159.678.859 đồng và nợ lãi quá hạn là: 96.632.327 đồng)

Tổng cộng: 806.282.186 đồng

2. Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017

- Nợ gốc: 78.521.800 đồng

- Nợ lãi: 185.208.950 đồng

Tổng cộng: 263.730.750 đồng

Ngày 05/8/2020, VPBank đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ khoản nợ của ông Q, bà H theo Hợp đồng vay thế tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017.

Nay VBank chỉ yêu cầu ông Nguyễn Q, bà Nguyễn H phải trả cho VBank số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016, tạm tính đến ngày 29/01/2020 là:

- Nợ gốc: 549.971.000 đồng

- Nợ lãi: 329.457.329 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là: 219.638.219 đồng và nợ lãi quá hạn là: 109.819.110 đồng)

Tổng cộng: 879.428.329 đồng

Ông Q, bà H phải chịu khoản lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 30/01/2021 cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho VBank. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn trên số nợ lãi chưa thanh toán do chậm thi hành án.

Trường hợp ông Q bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho VBank thì VBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VBank là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số khung RL4JW8EM0G322; số máy 1TRA217; Biển kiểm soát: 30E-589 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn H. Theo hợp đồng thế chấp LN1612150006562 ngày 29/12/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên và đã lập biên bản về việc không tiến hành được việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2020. Ngân hàng VBank tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP V đã tiến hành truy dấu tài sản đảm bảo nêu trên nhưng không thành và đến nay vẫn không xác định được chiếc xe ô tô trên đang ở đâu.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

*Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày nêu trên, vẫn giữ nguyên quan điểm rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ khoản

nợ của ông Q, bà H theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017.

*Bị đơn anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị: Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của VBank về yêu cầu anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Q chị Nguyễn H phải trả cho VBank số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016, tạm tính đến ngày 29/01/2021 là: Nợ gốc: 549.971.000 đồng và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn.

Anh Q, chị H phải chịu khoản lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 30/01/2021 cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho VBank. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn trên số nợ lãi chưa thanh toán do chậm thi hành án.

Trường hợp anh Q chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho VBank thì VBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VBank là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số khung RL4JW8EM0G322; số máy 1TRA217; Biển kiểm soát: 30E-589 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện đòi thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng đối với anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H có hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng tại tổ 8 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án: bị đơn anh Nguyễn Q , chị Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 05/8/2020, VBank đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ khoản nợ của anh Q, chị H theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017. Do vậy, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của VBank về yêu cầu anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017.

[2] Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H.

Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 1 số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 được ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình với bên vay là anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo đó, Số tiền vay là: 634.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay mua xe ô tô Toyota Inova 2.0E mới 100%; Thời hạn vay: 83 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất cho vay: được quy định trong khế ước nhận nợ; Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp bằng một xe ô tô hiệu Toyota BKS: 30E-589 thuộc quyền sở hữu sử dụng của anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H. Ngoài ra, trong hợp đồng tín dụng còn quy định về các điều khoản khác: Lãi suất quá hạn, Hình thức giải ngân, rút vốn vay, thời hạn và phương thức trả nợ, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thu hồi nợ trước hạn, nợ quá hạn, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay, quyền và nghĩa vụ của bên vay...

Theo khế ước nhận nợ trên: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 12 tháng. Hết thời hạn này, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần.

Đánh giá về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng

trên, hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, đã giải ngân đầy đủ số tiền theo thỏa thuận thể hiện tại Khế ước nhận nợ ngày 29/12/2016, sao kê tài khoản của bên vay. Tuy nhiên, anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên. Do vậy, việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả khoản nợ gốc và các khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ, đủ cơ sở để xác định tính đến ngày 29/01/2021, anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H còn nợ ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 1 số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 là:

- Nợ gốc: 549.971.000 đồng
- Nợ lãi: 329.457.329 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn là: 219.638.219 đồng và nợ lãi quá hạn là: 109.819.110 đồng)
- Tổng cộng: 879.428.329 đồng

Vào thời điểm ký hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H là vợ chồng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Buộc anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên. Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H phải trả số tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc còn lại phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn trên số nợ lãi chưa thanh toán.

Để đảm bảo cho khoản vay tín dụng nói trên, Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình với bên vay là anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 29/12/2016. Hợp đồng thế chấp cũng đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 29/12/2016. Nội dung chính của hợp đồng thế chấp là:

-Tài sản thế chấp: là xe ô tô hình thành từ vốn vay thuộc sở hữu của bên thế chấp là 01 xe ô tô Toyota; số khung: RL4JW8EM0G322 ; Số máy: 1TRA21 ; BKS: 30E-589

-Giá trị tài sản thế chấp: 793.000.000 đồng. Với giá trị tài sản này: ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho bên thế chấp với số tiền cao nhất là 634.000.000 đồng.

-Nghĩa vụ được đảm bảo: Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 của hợp đồng bảo

đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác của bên thế chấp đối với bên ngân hàng phát sinh từ tất cả các hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các hợp đồng, văn bản đó ký giữa bên ngân hàng và bên thế chấp trong khoảng thời gian kể từ ngày 29/12/2016 đến ngày 29/12/2019.

Hợp đồng thế chấp còn quy định về: Quản lý tài sản và giấy tờ của tài sản thế chấp, Quyền và nghĩa vụ của từng bên, Phương thức và trình tự xử lý tài sản; phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng...

Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 29/12/2016 được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 342, 343, 344 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên là hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nêu trên, các bên không có bất kỳ khiếu nại hay thắc mắc gì liên quan đến hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên và đã lập biên bản về việc không tiến hành được việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2020 do không xác định được tài sản thế chấp đang ở đâu. Ngân hàng VBank tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Do đó, trường hợp anh Nguyễn Q, chị Nguyễn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo pháp luật để thu hồi nợ theo quy định của Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 38.382.849 đồng. Hoàn trả ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.700.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 171, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 244, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 342, 343, 344 của Bộ luật dân sự năm 2005

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với anh Nguyễn Q , chị Nguyễn H . Buộc anh Nguyễn Q , chị Nguyễn H có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 29/01/2021 theo Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 1 số LN1612150006562 ngày 29/12/2016, cụ thể:

- Nợ gốc: 549.971.000 đồng (năm trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 219.638.219 đồng (hai trăm mười chín triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm mười chín đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 109.819.110 đồng (một trăm linh chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm mười đồng).

- Tổng cộng: 879.428.329 đồng (tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Q , chị Nguyễn H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1612150006562 ngày 29/12/2016 và khế ước nhận nợ lần 1 số LN1612150006562 ngày

29/12/2016 cho đến khi thi hành án xong. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn do chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về yêu cầu anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo Hợp đồng vay thế tín dụng số 324-P-0164987 ngày 04/01/2017.

3. Nếu anh Nguyễn Q, chị Nguyễn H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 29/12/2016 (để thu hồi nợ) là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: INOVA; số khung: RL4JW8EM0G322 ; Số máy: 1TRA21 ; BKS: 30E-589 ; Chúng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên anh Nguyễn Q đăng ký lần đầu ngày 29/12/2016 tại Công an Thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Q và chị Nguyễn H liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 38.382.849 đồng. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 18.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0003551 ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Ngân hàng thương mại cổ phần V ; Vắng mặt anh Nguyễn Q, chị Nguyễn H.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Q, chị Nguyễn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy
- Dương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh